TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **1175/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội,* ngày 27 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1055/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/07/2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Nguyễn Thị Vân A - sinh năm 1994; Thẻ căn cước công dân: 034194007268, cấp ngày 26/09/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C.

Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.

- Và anh Mai Xuân H - sinh năm 1994; Thẻ căn cước công dân: 001094047099, cấp ngày 10/07/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C.

Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả chị Nguyễn Thị Vân A và anh Mai Xuân H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Mai Xuân H đều xác nhận anh chị có 01 con chung là Mai Phương L (nữ) sinh ngày 02/01/2026. Ly hôn, anh chị đã thống nhất tự thỏa thuận để chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Mai Phương L.

Về phần cấp dưỡng: Anh H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu L là 3.000.000 đồng/tháng, chị Vân A đồng ý.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Vân A và anh H thống nhất xác nhận anh chị không có tài sản chung, ly hôn cả chị Vân A và anh H đều không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

[4] Về nợ: Chị Vân A và anh H thống nhất xác nhận tính đến thời điểm hiện tại vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn chị Vân A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Vân A tự nguyện nộp cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, anh H đồng ý.

Ngoài các yêu cầu trên ra chị Vân A và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Mai Xuân H.

- *Về con chung*: Chị Vân A và anh H đều thống nhất xác nhận anh chị có 01 con chung là Mai Phương L (nữ) sinh ngày 02/01/2026.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vân A và anh H: Giao con chung là cháu Mai Phương L cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

- Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu L là 3.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):* Chị Vân A và anh H thống nhất xác nhận ly hôn cả chị Vân A và anh H đều không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

- *Về nợ:* Chị Vân A và anh H thống nhất xác nhận tính đến thời điểm hiện tại vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn chị Vân A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Vân A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000485 ngày 07/07/2026 tại Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 6 – Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý